

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 6 - 2022

V/v Xin ly hôn có yếu tố nước ngoài

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc xin ly hôn có yếu tố nước ngoài.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông KRICKOW SVEN-CH, sinh ngày: 23/7/1966. Địa chỉ: 128, San Wai Ts, Pui O, L, NT, HK SAR (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn L - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Ngô Thu Th, sinh năm: 01/10/1980. Địa chỉ: Số 64 đường NH, tổ 4, khu phố X, phường TC, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông KRICKOW SVEN - CH trình bày:

Ông và bà Ngô Thu Th có quen biết và cưới nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/2015. Ông và bà Th chung sống với nhau từ khi kết hôn tại Việt Nam cho

đến khoảng cuối năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng thương yêu lẫn nhau và cuộc sống hạnh phúc.

Tuy nhiên do tính chất đặc thù công việc, nên ông không thường xuyên chung sống với bà Th. Sau đó ông chuyển về sinh sống, làm việc tại 128, San Wai T, Pui O, L, NT, HK SAR, mà bà Th không thể đi cùng. Từ đó ông và bà Th mỗi người ở một nơi mà ông không rõ địa chỉ cụ thể của bà Th. Ông bà cũng không còn thực hiện quyền, nghĩa vụ chung của vợ chồng. Lúc đầu, ông bà có liên lạc với nhau qua điện thoại, nhưng kể từ đầu năm 2019 đến nay ông không còn liên lạc được và bà Th biệt tích từ đó (Đến nay đã trên 02 năm). Ông đã tìm mọi cách để liên lạc để xác định xem thời gian qua bà Th ở đâu, nhưng ông không thể liên lạc được với bà Th.

Ông đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ông cũng đã gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự và yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Th.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Ngô Thu Th.

Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở nước ngoài, đang trong tình hình dịch bệnh Covid 19, lại bận nhiều việc nên ông không thể trực tiếp đến Tòa để tham gia trực tiếp giải quyết vụ án. Ông yêu cầu Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, văn bản trình bày ý kiến của ông và giải quyết vắng mặt ông. Ông cam kết sẽ không khiếu nại về việc vắng mặt này.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2022, bà Ngô Thu Th trình bày:

Vào năm 2015 bà với ông KRICKOW SVEN - CH do quen biết, thấy hợp nhau, nên sống chung với nhau có tổ chức lễ cưới tại nhà số 64 đường NH, tổ 4, khu phố X, phường TC, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau giữa ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp, bà với ông KRICKOW SVEN - CH đã mất liên lạc nhiều năm và đã ly thân từ năm 2017 đến nay.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông KRICKOW SVEN - CH, bà có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông KRICKOW SVEN - CH.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận nhiều công việc, phải chăm sóc mẹ già và không có điều kiện đi lại, nên bà yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn ông KRICKOW SVEN-CH, bị đơn bà Ngô Thu Th, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại Tòa án (Đơn vắng mặt của ông KRICKOW SVEN - CH được chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại HC và M; Đơn vắng mặt của bà Ngô Thu Th có xác nhận của Khu phố X, Ủy ban nhân dân phường TC, thành phố T, tỉnh Kiên Giang). Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt ông KRICKOW SVEN - CH và bà Ngô Thu Th.

[2] Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn có yếu tố nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh. Thẩm phán cũng đã thực hiện đúng về thời hạn đưa vụ án xét xử và áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông KRICKOW SVEN-CH và chị Th là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Do ông KRICKOW SVEN-CH và chị Th ít sống chung và mỗi người sống một nơi. Vợ chồng không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với nhau. Lúc đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau qua điện thoại, nhưng từ năm 2019 đến nay không liên lạc, nên mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho ông KRICKOW SVEN-CH được ly hôn chị Th là có căn cứ. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có và ông KRICKOW SVEN-CH không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử xét các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông KRICKOW SVEN - CH và bà Ngô Thu Th kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang số 29/2015 ngày 06/02/2015. Do vậy, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông KRICKOW SVEN - CH và bà Ngô Thu Th có thời gian chung sống không lâu, thì ông KRICKOW SVEN - CH chuyển về sinh sống, làm việc tại 128, San Wai T, Pui O, L, NT, HK SAR, bà Th không cùng về sống chung, nên hai vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông KRICKOW SVEN - CH và bà Th không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng. Hội đồng xét xử có căn cứ để cho rằng hôn nhân giữa ông KRICKOW SVEN - C và bà Th lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ càng gây đau khổ cho cả hai. Hơn nữa cả hai người đều tự nguyện đồng ý ly hôn. Do đó, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông KRICKOW SVEN - CH đối với bà Ngô Thu Th.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông KRICKOW SVEN - CH phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông KRICKOW SVEN - CH.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông KRICKOW SVEN - CH được ly hôn với bà Ngô Thu Th.

2. Về quan hệ con chung: Không có, nên Tòa không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông KRICKOW SVEN - CH phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông KRICKOW SVEN - CH (do ông Nguyễn Văn L nộp thay) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007246 ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thu Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết hợp lệ. Riêng ông KRICKOW SVEN - CH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quang Tấn